TÒA ÁN QUÂN SỰ **KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 10/2018/HS-ST
Ngày 20-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 3/ Võ Hồng Ánh Vân.

Các Hội thẩm quân nhân: 3// Mai Văn Trung.

1// QNCN Trần Đình Quang.

- Thư ký phiên tòa: 4/ Nguyễn Tất Trình ,Thư ký Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5.

***Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5 tham gia phiên tòa*:** 4/ Nguyễn Quốc Phong, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2018 tại Phòng xử án, Tòa án quân sự Khu vực Q Quân khu 5 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2018/TLST-HS ngày 22/5/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXXST-HS ngày 06/7/2018 đối với bị cáo:

Phạm Thành T, sinh ngày 06/8/1993 tại tỉnh Bình Định; giới tính: nam; nơi cư trú: thị trấn H, huyện N, tỉnh Bình Định; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: Trung úy, Trung đội trưởng, Trung đội chỉ huy, Tiểu đoàn pháo binh M, Sư đoàn BB2 Quân khu 5; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Lập M, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Thúy P, sinh năm 1972; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh, có mặt.

Bị hại:

Trần Ngọc T1; sinh ngày 01/10/1993; sinh trú quán: thôn P, xã I , huyện N, tỉnh Bình Định; nhập ngũ: tháng 02/2016; nguyên là: Binh nhất, Chiến sỹ Đại đội pháo binh 2, Tiểu đoàn pháo binh M, Sư đoàn BB2 Quân khu 5; xuất ngũ: 14/3/2018; nghề nghiệp hiện nay: làm nông; con ông Trần Ngọc H, sinh năm 1968 và bà Đặng Thị Mai L, sinh năm 1971, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

-Tiểu đoàn quân y S, Sư đoàn BB2 Quân khu 5: Đại diện theo pháp luật 3// QNCN Trương Thanh Huấn, Bệnh xá trưởng, có mặt.

-Bệnh viện quân y N, Cục Hậu cần, Quân khu 5: Đại diện theo pháp luật 4// Nguyễn Anh Ngọc, Giám đốc ủy quyền cho 4// Phạm Tiến Đức, Phó giám đốc tham gia phiên tòa, có mặt.

Người làm chứng:

-Trần Quang D; vắng mặt.

-Nguyễn Minh C; vắng mặt.

-Nguyễn Trung H; vắng mặt.
-Võ Tấn L; có mặt.
-Phạm Lập T2; có mặt.
-Trần Ngọc T3; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30’ ngày 27/01/2018 tại nhà Trung đội chỉ huy, Tiểu đoàn pháo binh M, Sư đoàn BB2 Quân khu 5, Phạm Thành T - Trung đội trưởng, Trung đội chỉ huy trong lúc đi kiểm tra đơn vị giờ nghỉ trưa thì phát hiện thấy Trần Ngọc T1 - Chiến sỹ Đại đội pháo binh 2 đến rủ Nguyễn Lê Q là chiến sỹ thuộc quản lý của T xuống căn tin uống nước. Do trong giờ nghỉ trưa nên T không cho Q đi và nói T1 về đơn vị, thấy T1 còn chần chừ nên T tiếp tục đuổi T1 về dẫn đến hai bên cải vã và xúc phạm nhau. Khi T1 quay lưng đi ra phía cửa sau của nhà ở Trung đội chỉ huy thì liền lúc đó T dùng chân đạp vào mông T1, T1 quay lại đánh vào tay trái của T và chửi thề. Sau đó T1 đi xuống bậc tam cấp phía sau nhà ở Trung đội chỉ huy đặt tay vào cán cây cuốc để gần đó đồng thời thách thức, đòi đánh nhau với T. Thấy vậy, T cũng lấy 01 cây gậy gỗ dài khoảng 60cm, sơn màu đỏ, trắng của đơn vị dùng trang bị cho chiến sỹ đi trực gác, đi tuần tra dựng cạnh tủ súng trong nhà ở Trung đội chỉ huy đi ra hành lang phía sau cùng hướng đi của T1, chân phải của T đứng trên hành lang, chân trái bước xuống bậc tam cấp. Lúc này T1 không còn cầm cán cuốc nữa mà đứng dưới sân sát bậc tam cấp đối diện với T cách khoảng 1,2 mét. A tiếp tục thách thức T và có những lời lẽ xúc phạm bố mẹ T. Khi nghe T1 chửi thề, xúc phạm gia đình mình thì T hai tay cầm cây gỗ đánh theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào vùng đỉnh đầu trái của T1, sau đó tay trái T cầm cây gậy gỗ tiếp tục đánh ngang một cái từ trái qua phải trúng vào tay phải và vùng bụng của T1. Hậu quả Trần Ngọc T1 bị thương tích với tỷ lệ được xác định là 28%. Vật chứng thu được 01 cây gậy gỗ dài khoảng 60cm, đường kính 3,5cm, bề mặt được sơn màu đỏ, trắng.

Tại Sơ đồ hiện trường và Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 5 Quân khu 5 lập ngày 27 và 28/01/2018 thể hiện: Hiện trường nơi xảy ra sự việc là hiên nhà phía sau phòng ở của chiến sỹ của Trung đội chỉ huy,Tiểu đoàn pháo binh M, Sư đoàn BB2, Quân khu 5. Hiên nhà cao 0,6m so với sân si măng phía sau và được hạ độ cao thông qua ba bậc tam cấp, giáp sân xi măng phía sau là nơi phơi đồ của chiến sỹ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 30/TgT-TTPYGL ngày 28/2/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh G kết luận về thương tích của Trần Ngọc T1 như sau: Dấu hiệu chính của giám định: Máu tụ ngoài màng cứng vùng đỉnh thái dương trái đã phẫu thuật lấy máu tụ, không có di chứng thần kinh: 21% (M6-T12). Nứt sọ thái dương đỉnh trái dài 03cm: 9% (MI.2.1-T11). Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 28% (Hai mươi tám phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng lùi theo Thông tư 20/2014/TT-BYT.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Thành T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại Trần Ngọc T1 với số tiền là 34.000.000đ.

Lời khai của bị hại Trần Ngọc T1 phù hợp với lời khai của bị cáo. Trước đó giữa bị hại và bị cáo không có mâu thuẫn gì. Sự việc xảy ra cũng có một phần lỗi của mình, sức khỏe bị hại hiện nay đã ổn định. Bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Về bồi thường thiệt hại bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại với số tiền 34.000.000đ, bị hại đã nhận đủ và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại nhất trí với bản kết luận giám định về tỷ lệ thương tích và các lời khai của những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa đã được công bố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chi phí cấp cứu, điều trị cho bị hại của Tiểu đoàn quân y S là 865.262đ và Bệnh viện quân y N là 7.860.220đ, tại phiên tòa hai đơn vị này không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền trên.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSQSKV, ngày 17/5/2018 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5 truy tố bị can Phạm Thành T về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015.

Luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Thành T, đồng thời phân tích các chứng cứ, tài liệu chứng minh hành vi phạm tội, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá tính chất vụ án và hậu quả để lại. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) như sau:

Về hình sự: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Thành T từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận thỏa thuận giữa bị cáo Phạm Thành T và bị hại Trần Ngọc T1 đã bồi thường xong với số tiền là 34.000.000đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS 2015; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; điểm a khoản 1 Điều 590 BLDS, buộc bị cáo phải bồi hoàn cho Bệnh viện quân y N QK5 số tiền chi phí cứu chữa, điều trị cho bị hại là 7.860.220đ; Tiểu đoàn quân y S, Sư đoàn BB2, Quân khu 5 số tiền cứu chữa là 865.262đ.

Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1; các điểm a, c, khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 cây gậy gỗ là vật chứng của vụ án.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại không có ý kiến tham gia tranh luận, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Tiểu đoàn quân y S, Sư đoàn đoàn BB2, Quân khu 5; Bệnh viện quân y N, Cục Hậu cần Quân khu 5 không có ý kiến tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết lỗi về hành vi sai trái của mình, nhận ra việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo rất quan tâm đến sức khỏe

của bị hại, đã bồi thường xong cho bị hại. Mong HĐXX giảm nhẹ, tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục công tác, phấn đấu phục vụ trong quân đội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 5 Quân khu 5, Điều tra viên, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Sau khi thẩm tra lời khai của bị cáo, bị hại và những người làm chứng. Xem xét Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Biên bản kết luận giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử kết luận: Vào khoảng 11 giờ 30’ ngày 27/01/2018 tại nhà nghỉ chiến sỹ của Trung đội chỉ huy,Tiểu đoàn pháo binh M, Sư đoàn BB2, Quân khu 5, Phạm Thành T và Trần Ngọc T1 có cãi vã rồi xúc phạm lẫn nhau. Khi T1 quay lưng đi ra ngoài thì T có hành vi dùng chân đạp vào mông T1, T1 quay lại đánh vào tay trái của T và chửi thề. Vì bực tức việc T1 có lời lẽ thách thức, xúc phạm cha mẹ, gia đình mình, T đã dùng hai tay cầm cây gậy gỗ cứng, chắc dài khoảng 60cm đứng đối diện với A đánh từ trên xuống dưới, từ trái qua phải trúng vào đỉnh đầu trái của T1, sau đó đánh vào tay phải và vùng bụng của T1. Hậu quả bị hại Trần Ngọc T1 bị thương tích với tỷ lệ là 28%.

Vật chứng vụ án là 01 cây gậy gỗ, dài khoảng 60cm, theo hướng dẫn tại tiểu mục 2.2, Mục 2, Phần 1 Nghị quyết 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định thì cây gậy gỗ là hung khí nguy hiểm. Căn cứ vào tiểu mục 3.1, Mục 3 Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn tình tiết dùng hung khí nguy hiểm quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 104 BLHS năm 1999 (nay là điểm a, khoản 1 Điều 134 BLHS năm 2015) thì đây là thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở. HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Phạm Thành T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ, khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015.

[3] Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại một cách trái pháp luật mà còn ảnh hưởng xấu đến truyền thống tốt đẹp của Quân đội, ảnh hưởng đến đơn vị.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường

xong và Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Trong vụ án này, nguyên nhân cũng có một phần lỗi của bị hại vì đã dùng những lời nói xúc phạm, thách thức nên bị cáo đã không kiềm chế được dùng cây gậy gỗ đánh gây thương tích cho bị hại. Tại phiên tòa, bị hại tiếp tục xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 (02 tình tiết) Điều 51 BLHS năm 2015. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 BLHS năm 2015 nên HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS năm 2015 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi công tác rõ ràng, không có tiền án, tiền sự. Căn cứ vào Điều 2, Điều 4 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS năm 2015 về án treo. HĐXX có đủ cơ sở áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS năm 2015 cho bị cáo được hưởng án treo.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại 34.000.000đ. HĐXX ghi nhận thỏa thuận này.

Tiểu đoàn quân y S chi cấp cứu cho bị hại là 865.262đ; Bệnh viện quân y N chi cấp cứu, điều trị là: 7.860.220 đ. HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 48 BLHS năm 2015, khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; điểm a khoản 1 Điều 590 BLDS buộc bị cáo phải bồi hoàn cho Tiểu đoàn quân y S, Sư đoàn BB2, Quân khu 5 là 865.262đ; Bệnh viện quân y N, Cục Hậu cần, Quân khu 5 là: 7.860.220đ.

[6] Về xử lý vật chứng: 01cây gậy gỗ là vật chứng của vụ án đã qua sử dụng, cũ, đơn vị không yêu cầu nhận lại. HĐXX căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 cây gậy gỗ (có đặc điểm như biên bản thu giữ vật chứng ngày 27/01/2018)

[9] Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm số tiền còn phải bồi hoàn là 8.725.482 đ x 5% = 436.274 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thành T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ, khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Thành T 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 20/7/2018.

Giao bị cáo Phạm Thành T cho Sư đoàn BB2, Quân khu 5 nơi bị cáo làm việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị cáo Phạm Thành T đã thỏa thuận và bồi thường xong cho bị hại Trần Ngọc T1 34.000.000 (Ba mươi tư triệu) đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS năm 2015; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; điểm a khoản 1 Điều 590 BLDS, bị cáo phải bồi hoàn cho Tiểu đoàn quân y S, Sư đoàn BB2 Quân khu 5 số tiền 865.262 (Tám trăm sáu mươi lăm nghìn, hai trăm sáu mươi hai) đồng;

Bồi hoàn cho Bệnh viện quân y N, Cục Hậu cần, Quân khu 5 số tiền 7.860.220 (Bảy triệu tám trăm sáu mươi nghìn, hai trăm hai mươi) đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 357 BLDS, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ thi hành chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 BLDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 cây gậy gỗ (có đặc điểm như Biên bản thu giữ vật chứng ngày 27/01/2018).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng. Án phí dân sự sơ thẩm là 436.274 (Bốn trăm ba mươi sáu nghìn, hai trăm bảy mươi tư) đồng.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 20/7/2018 bị cáo và đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 5. /.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

3/ **Võ Hồng Ánh Vân**

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại;
- VKS QSKV52 QK5;
- Người có QL,NV liên quan đến VA;
- Sư đoàn BB2 QK5;
- TAQS TƯ;
- VKSQS QK5;
- CQ ĐTHS KV5 QK5;
- CQ THAHS QK5;
- Lưu HSVA, THA.